

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/HS-ST

Ngày: 28/9/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 2001 tại tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu P, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/5/2024 đến ngày 03/6/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 2003 tại tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số D B, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị L1; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/5/2024 đến ngày 03/6/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Trần Trung K - Văn phòng L2, Đoàn luật sư tỉnh H; địa chỉ: Số A Hồ N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; có mặt

- Người làm chứng:

Ông Trần Anh T3, sinh năm 1974; anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1994; ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1953; đều vắng mặt.

Chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1998; ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1977; đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 38 phút ngày 24/5/2024, Nguyễn Văn T1 mượn điện thoại của một người (không rõ họ tên, địa chỉ) tại đầu đường T, phường H, thành phố H, đăng nhập vào ứng dụng Messenger của T1 để gọi cho Nguyễn Văn T hỏi mua 01 chỉ ma túy loại Ketamine và 02 viên ma túy kẹo (MDMA), T đồng ý bán với giá 1.800.000 đồng, hẹn T1 đến nhà để giao ma túy và nhận tiền. Khoảng 10 phút sau, T1 điều khiển xe mô tô mượn của người bạn trên đến nhà T. T đưa cho T1 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 02 viên nén màu xám là MDMA và 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng là Ketamine. Sau khi mua được ma túy, T1 trả xe cho bạn và đi về nhà. Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 25/5/2024, T1 đi nhờ xe của một người (không rõ họ, tên, địa chỉ) đem theo số ma túy trên đến đường N trước cửa khu tập thể máy bơm thuộc phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương để bán bị lực tổ công tác Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy trên. Hồi 13 giờ 55 phút ngày 25/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T tại Khu P, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương thu giữ: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (7x10)cm, bên trong có 100 viên nén màu xám; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (6x10)cm, bên trong có 72 viên nén màu xám; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (6x10)cm, bên trong có 43 viên nén hình khiên màu xám đậm; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (10x14)cm, bên trong có chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (5x7)cm, bên trong có chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng; 02 túi nilon màu trắng, kích thước (4x7,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng; 02 cân điện tử kích thước (5,5x9x2)cm; 10 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (4x6)cm; 10 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x3)cm; 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh 128GB, lắp sim số 0961851102.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ và bán cho T1, T khai: Khoảng 12 giờ ngày 14/5/2024, T thuê xe taxi (không rõ biển số và hãng taxi) từ nhà đến quận C, thành phố Hà Nội mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ 220 viên ma túy kẹo (MDMA) và 01 túi ma túy Ketamine với số tiền 50.000.000 đồng mang về nhà cất giấu để bán và sử dụng (từ ngày 14/5/2024 đến ngày 24/5/2024, T đã sử dụng 03 viên ma túy kẹo MDMA một lượng nhỏ ma túy Ketamine).

Tại Kết luận giám định số 265 ngày 27/5/2024, Phòng K1, Công an tỉnh H, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng thu của Nguyễn Văn T1 có khối lượng là 0,704g là ma túy, loại Ketamine; 02 viên nén màu xám thu của Nguyễn Văn T1 có tổng khối lượng là 0,754g là ma túy, loại MDMA. 215 viên nén màu xám thu của Nguyễn Văn T có tổng khối lượng 82,774 gam là ma túy, loại MDMA; chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 04 túi nilon màu trắng thu của T có tổng khối lượng 33,347g là ma túy, loại Ketamine.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKS-P1 ngày 17/9/2024, Viện kiểm sát nhân tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn T tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Văn T1 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 năm đến 19 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2024. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2024. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí.

Các bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo T nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/5/2024, Nguyễn Văn T mua 220 viên ma túy loại MDMA có tổng khối lượng 83,528 gam và 34,051 gam ma túy loại Ketamine của người đàn ông không rõ tên, địa chỉ tại thành phố Hà Nội với số tiền 50.000.000 đồng mang về nhà tại khu P, phường T, thành phố H cất giấu để bán và sử dụng. Đến 23 giờ 45 phút ngày 24/5/2024 tại nhà ở của mình, T bán 0,704g ma túy loại Ketamine và 0,754g ma túy loại MDMA cho Nguyễn Văn T1 với số tiền 1.800.000 đồng. Hồi 09 giờ 20 phút ngày 25/5/2024, T1 mang ma túy mua của T đến đoạn đường N (cạnh khu tập thể máy bơm), phường N, thành phố H để bán kiểm lời thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì tư lợi. Tổng khối lượng ma túy T cất giữ để bán và đã bán cho T1 là 83,528 gam MDMA và 34,051 gam Ketamine; T1 mua của T để bán 0,754g MDMA và 0,704g ma Ketamine. Do vậy, hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội để trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, đối với số tiền 1.800.000 đồng T thu lợi từ việc bán trái phép ma túy cho T1 cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Đối với điện thoại của T sử dụng để liên lạc bán ma túy cho T1, là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành, các túi nilon, chiếc cân điện tử, sim điện thoại thu giữ của T giá trị không lớn nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Đối với người bán ma túy cho T không xác định được là ai, ở đâu; T1 khai mượn điện thoại và xe mô tô của 01 người bạn mới quen không rõ họ, tên, địa chỉ để liên lạc và đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 16 năm 06 tháng tù (mười sáu năm sáu tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/5/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 02 năm 06 tháng tù (hai năm sáu tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/5/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu số tiền 1.800.000đồng của Nguyễn Văn T sung ngân sách Nhà nước. Tịch thu cho phát mại sung ngân sách Nhà nước của Nguyễn Văn T 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 thẻ sim số 0961851102, toàn bộ lượng ma túy hoàn lại sau giám định, 02 cân điện tử, 20 vỏ túi nilong màu trắng (Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an tỉnh H và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương ngày 20/9/2024).

- Kiến nghị Tập đoàn C thu hồi số thuê bao 0961851102 theo quy định của pháp luật về viễn thông.

5. Về án phí: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT - CA tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, VP, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Hiệu